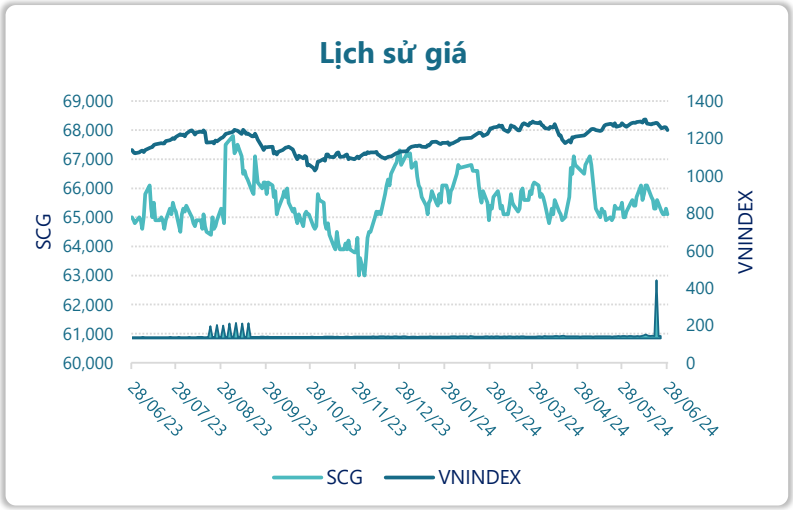
FireAnt

CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG (HNX: SCG)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**65,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	67,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	63,000
SL cổ phiếu LH	85,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	43,155
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,534
P/E	38.7
EPS	1,684

DT thuần

Q2/24

553

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 387| 233%

YoY: ▲ 374| 209%

LN sau thuế

Q2/24

115

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 107| 1340%

YoY: ▲ 109| 1830%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

36.6%

+/- YoY: ▼ 28.2%

DT thuần

6T 2024

719

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 409| 132%

LN sau thuế

6T 2024

123

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 122| 18376%

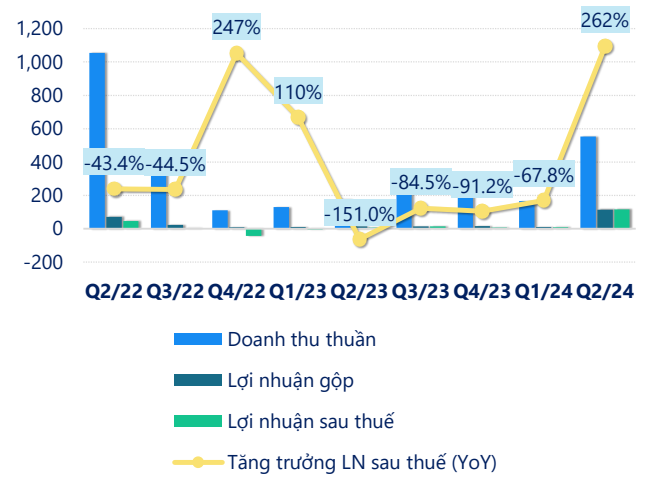
ROE

Q2/24

11.8%

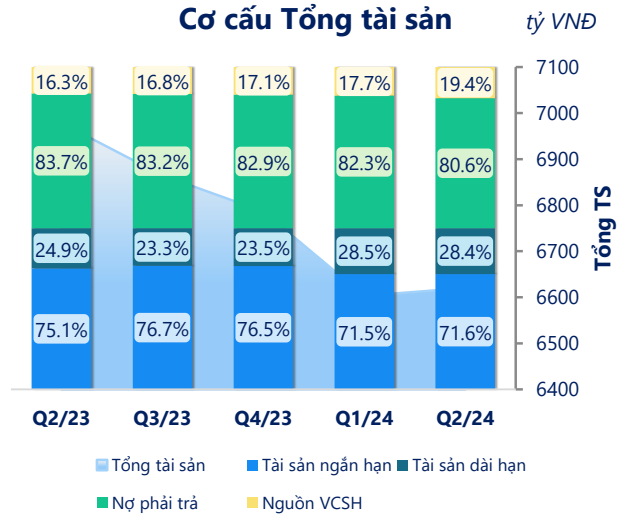
+/- YoY: ▲ 15.3%

Kết quả kinh doanh



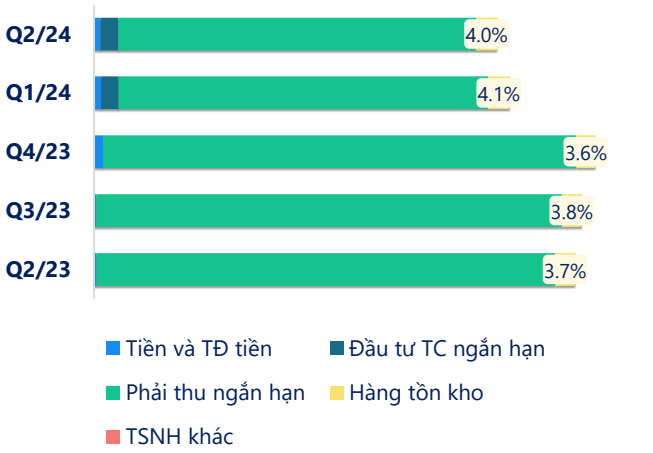
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



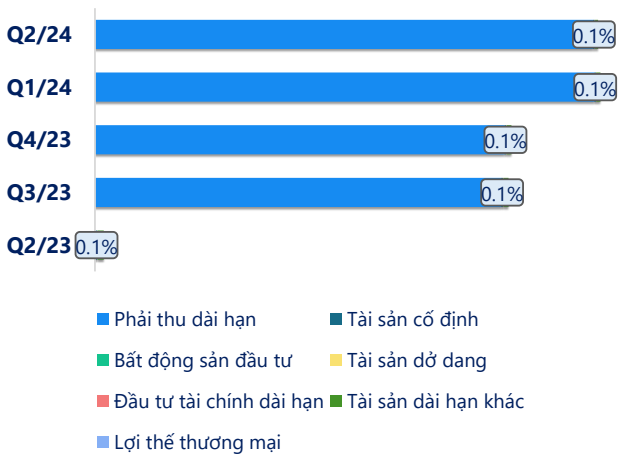
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



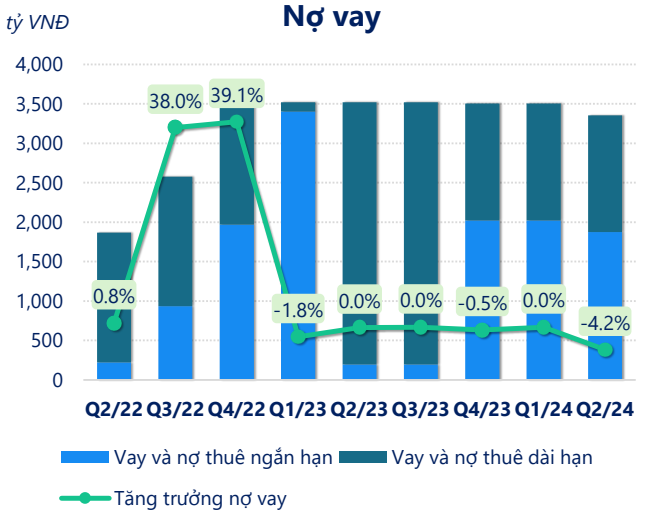
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



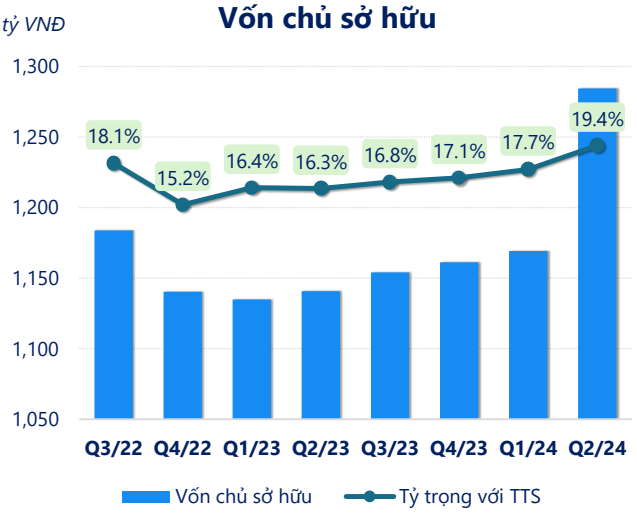
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



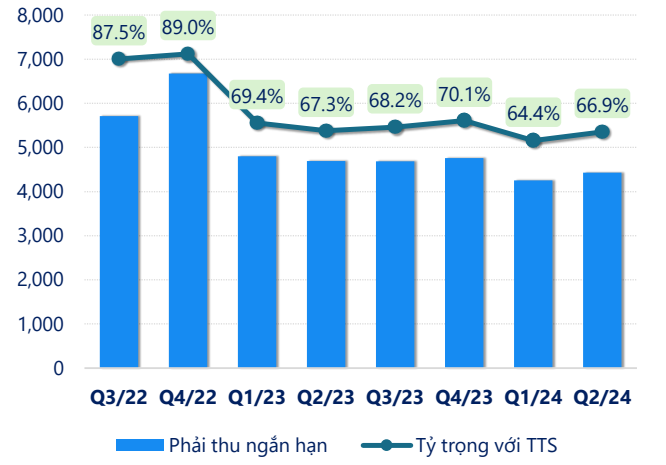
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



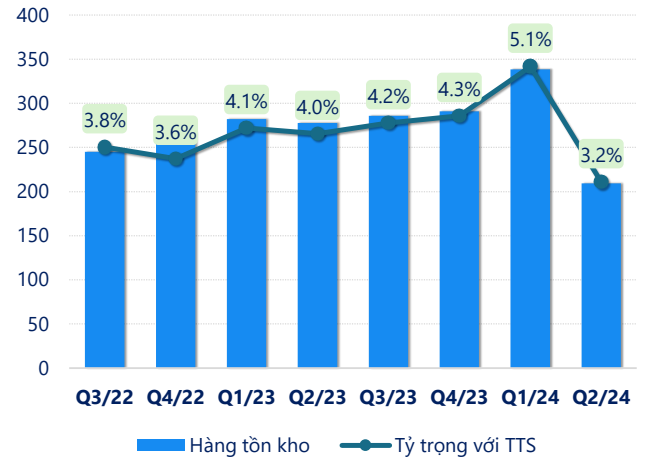
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



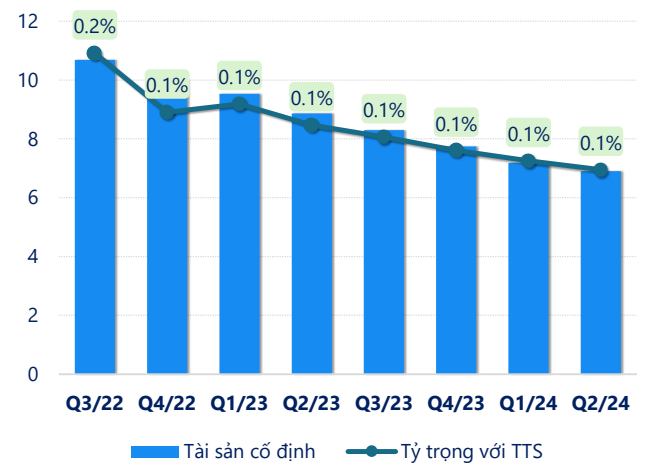
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



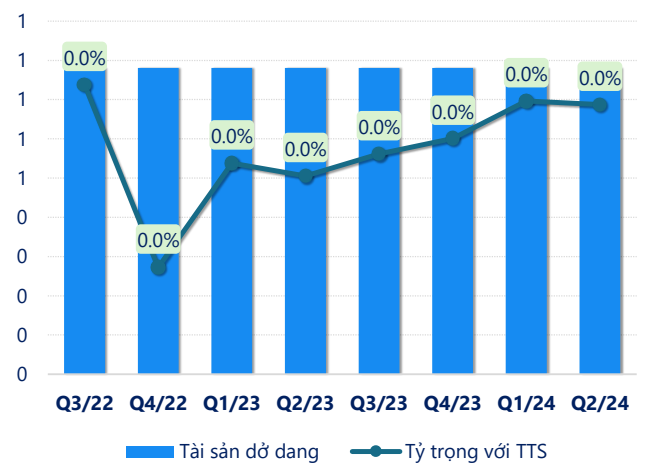
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



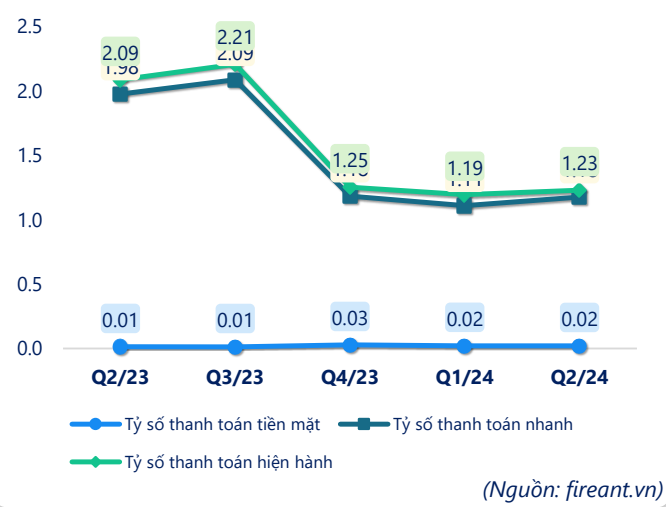
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



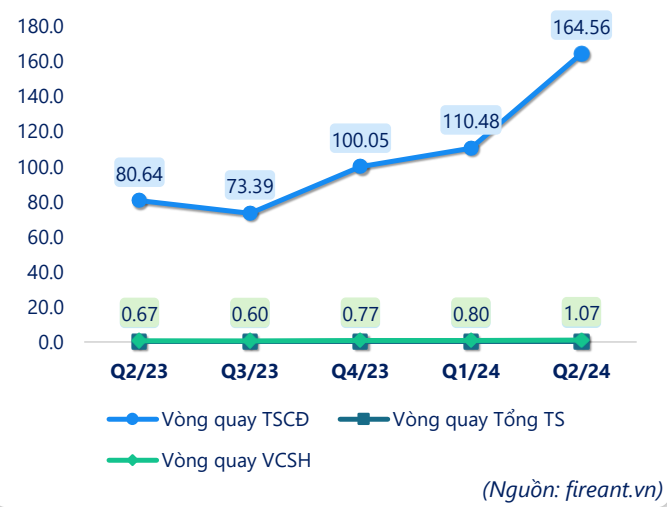
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**6,979**	**6,865**	**6,786**	**6,603**	**6,620**
Tài sản ngắn hạn	**5,242**	**5,263**	**5,192**	**4,721**	**4,741**
Tiền và tương đương tiền	33.0	30.1	117	86.1	80.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	235	235	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	4,694	4,685	4,757	4,256	4,432
Hàng tồn kho	278	286	291	338	209
Tài sản ngắn hạn khác	1.87	27.2	26.7	40.5	19.5
Tài sản dài hạn	**1,737**	**1,602**	**1,594**	**1,883**	**1,879**
Phải thu dài hạn	1.70	1,573	1,568	1,860	1,860
Tài sản cố định	8.86	8.30	7.74	7.18	6.90
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	23.3	20.0	18.0	14.7	11.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,838**	**5,711**	**5,625**	**5,434**	**5,336**
Nợ ngắn hạn	**2,513**	**2,386**	**4,144**	**3,952**	**3,854**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	195	195	2,022	2,022	1,874
Phải trả người bán ngắn hạn	668	712	665	640	718
Nợ dài hạn	3,325	3,325	1,482	1,482	1,482
Vay và nợ thuê dài hạn	3,325	3,325	1,482	1,482	1,482
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,141**	**1,154**	**1,161**	**1,169**	**1,284**
Vốn chủ sở hữu	**1,141**	**1,154**	**1,161**	**1,169**	**1,284**
Vốn điều lệ	850	850	850	850	850
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)